

Số: 72/2020/QĐST- HNGĐ

Mộc Châu, ngày 11 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị C, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tiểu khu 14, thị trấn M, huyện M, tỉnh S.

Bị đơn: Anh Hoàng Trung H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tiểu khu 14, thị trấn M, huyện M, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị C và anh Hoàng Trung H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung: *Ghi nhận sự thoả thuận phân chia tài sản trước khi Tòa án tiến hành hòa giải của các đương sự:*

Giao cho anh Hoàng Trung H được quyền quản lý và sử dụng sử dụng 01 mảnh đất có: diện tích đất 104,0m² đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số BI 652513 do UBND huyện Mộc Châu cấp ngày 11/11/2013 mang tên Hà trung H và Hà Thị C, diện tích đất có các vị trí tiếp giáp sau đây:

Phía bắc giáp đường nội thị.

Phía tây giáp đất nhà ông T.

Phía đông giáp đất nhà ông C.

Phía nam giáp lô số 29.

Anh Hoàng Trung H không phải đền bù giá trị chênh lệch diện tích đất cho chị Hà Thị C.

- Về vay nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Hà Thị C tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Hà Thị C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003634 ngày 28 tháng 4 năm 2020. Chị Hà Thị Chiêm được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- UBND xã Tân Lập ;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

THÔNG BÁO
Kết quả xét xử về hộ tịch

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Mộc Châu.

Căn cứ Luật hộ tịch năm 2014; Điều 241 BLTTDS; khoản 2 Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La thông báo cho UBND xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La về kết quả giải quyết vụ việc về việc Xin ly hôn như sau:

Tại quyết định số: 72/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Chiêm, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tiểu khu 14, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Hoàng Trung Hiếu, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tiểu khu 14, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Chị Hà Thị Chiêm và anh Hoàng Trung Hiếu đăng ký kết hôn vào ngày 19/8/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Lóng Sập,,huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã quyết định: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Trung Hiếu và chị Hà Thị Chiêm.

Quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Tòa án nhân dân thông báo cho UBND thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu được biết để ghi vào sổ hộ tịch.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đỗ Như Khánh